



**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **7793** /BC-BNV

Hà Nội, ngày **02** tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động của chính sách đối với đề nghị xây dựng dự án**  
**Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi)**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Bộ Nội vụ trình Chính phủ báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với đề nghị xây dựng dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) như sau:

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo; toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển, nhưng bị thách thức bởi các mối đe dọa an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu và thiên tai, dịch bệnh; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại diễn ra ngày càng gay gắt.

Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra rất nhanh, tác động sâu rộng và đa chiều trên phạm vi toàn cầu; kinh tế số, kinh tế tuần hoàn; tăng trưởng xanh đang là mô hình phát triển được nhiều quốc gia lựa chọn; xu thế đô thị hóa và phát triển đô thị thông minh ngày càng gia tăng; cạnh tranh giữa các quốc gia trong việc trở thành trung tâm kinh tế tài chính, đổi mới sáng tạo ngày càng lớn.

Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới; trên cơ sở kết quả nghiên cứu, tổng kết đánh giá 40 năm đổi mới và các định hướng lớn trong dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, việc nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ cần đáp ứng yêu cầu bối cảnh đặt ra như sau:

### **1.1. Đổi mới quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả**

Văn kiện Đại hội XIII đã đặt ra yêu cầu **đổi mới quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả**. Theo đó, các chủ thể quản lý nhà nước, trong đó có Chính phủ với tư cách là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp cần phải đổi mới để đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, cụ thể là:

- *Thay đổi tư duy quản lý từ cách tiếp cận “quản lý theo quy trình” sang “quản lý theo kết quả”*. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ và của cơ quan hành chính nhà nước cần được xác định rõ ràng, nhấn mạnh đến kết quả đầu ra cần đạt được của các chính sách công. *Việc thay đổi tư duy trong tham mưu, xây dựng, hoạch định chính sách công cần đáp ứng yêu cầu kiến tạo phát triển; trong đó, Chính phủ và các bộ, ngành tập trung vào quản lý vĩ mô (xây dựng, hoàn thiện thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; hướng dẫn tổ chức triển khai; thanh tra, kiểm tra, giám sát), trao quyền tự chủ nhiều hơn cho chính quyền địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện nhằm đạt hiệu quả tốt nhất.*

- *Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương, bảo đảm nguyên tắc “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, Trung ương, Chính phủ, Quốc hội tăng cường hoàn thiện thể chế, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát.*

- *Nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình: Xác định rõ ràng các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính, đảm bảo trách nhiệm giải trình đối với kết quả đạt được hoặc không đạt được và sự chủ động cung cấp thông tin, giải thích; đồng thời chịu trách nhiệm về những việc làm đó, nếu gây ra hậu quả.*

- *Xây dựng cơ chế giám sát chặt chẽ, bảo đảm các cơ quan hành chính thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được giao, đồng thời phải có trách nhiệm giải trình trước Quốc hội và người dân; xây dựng cơ chế để các chủ thể, đặc biệt là Nhân dân có thể tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước và quản trị phát triển xã hội bền vững.*

### **1.2. Về kiểm soát quyền lực theo yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII đã chỉ ra một số hạn chế, bất cập như: (1) Một số vấn đề lý luận và thực tiễn chưa được luận giải một cách đầy đủ, thuyết phục; (2) Tổ chức bộ máy nhà nước, hệ thống pháp luật còn một số bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; (3) Quyền lực nhà nước chưa được kiểm soát hiệu quả, cơ chế kiểm soát quyền lực chưa hoàn thiện. Theo đó, Nghị quyết đã chỉ ra một số yêu cầu cần nghiên cứu, hoàn thiện, cụ thể là:

- *Hoàn thành cơ bản việc xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch; bảo đảm Chính phủ là cơ quan hành chính nhà*



*nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, cơ quan chấp hành của Quốc hội; phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Trung ương và địa phương; cơ bản hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền địa phương.*

*- Xác định rõ và thực hiện đầy đủ vị trí, vai trò, thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ trong xây dựng pháp luật, nâng cao năng lực phản ứng chính sách; bảo đảm chủ động tham gia, phối hợp chặt chẽ, tăng cường kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia và việc thực hiện quyền lập pháp.*

*- Hoàn thiện cơ chế thực thi quyền lực nhà nước, xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của mỗi cơ quan và mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực bên trong mỗi cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước, giữa Trung ương và địa phương.*

*- Quy định rõ hơn thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan hành pháp trong kiểm soát các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, quyền tư pháp; của cơ quan tư pháp trong kiểm soát các cơ quan thực hiện quyền hành pháp, quyền lập pháp. Mọi quyền lực phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế, phải được ràng buộc bằng trách nhiệm, quyền lực đến đâu trách nhiệm đến đó, quyền lực càng cao trách nhiệm càng lớn.*

### **1.3. Xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số**

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã xác định “Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với mỗi quốc gia, tổ chức và cá nhân; đã và đang tác động ngày càng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội đất nước.

Nghị quyết đã đưa ra quan điểm về yêu cầu phải đổi mới tư duy về quản lý kinh tế, quản lý xã hội, xây dựng, hoàn thiện thể chế cho phù hợp; cần có cách tiếp cận mở, sáng tạo, cho thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra, tạo mọi thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Theo đó việc xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số là xu hướng có tính thời đại tác động trực tiếp đến quá trình đổi mới tổ chức, hoạt động của Chính phủ các nước trên thế giới. Việc đẩy nhanh lộ trình *xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số* đặt ra yêu cầu đối với việc đổi mới phương thức quản lý, vận hành của Chính phủ, trực tiếp là đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao tính công khai, minh bạch trong thực thi công vụ, góp phần nâng chất lượng và hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

### **1.4. Về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Chính phủ**

Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa

XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 27-NQ/TW) đặt ra yêu cầu: (1) *Phát huy đầy đủ vị trí, vai trò của Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội, nhất là trong xây dựng pháp luật, nâng cao năng lực phản ứng chính sách; bảo đảm chủ động tham gia, phối hợp chặt chẽ, tăng cường kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia và việc thực hiện quyền lập pháp;* (2) *Thực hiện có lộ trình giảm hợp lý số lượng các bộ, cơ quan ngang bộ; tăng cường vai trò, nâng cao trách nhiệm của bộ trưởng với tư cách thành viên Chính phủ trong quản lý vĩ mô và xây dựng chính sách;* (3) *Phát huy hiệu quả mô hình bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực và thực hiện nguyên tắc một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện; từng bước xóa bỏ cơ chế phối hợp liên ngành, gắn với việc xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu;* (4) *Xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, trong sạch, công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp;* (5) *Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền khoa học, hợp lý, đi đôi với nâng cao trách nhiệm, gắn với bảo đảm nguồn lực, năng lực thực hiện pháp luật cho các địa phương và các bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát; bảo đảm quản lý thống nhất của Chính phủ, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của từng địa phương và các bộ.*

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Chính phủ; nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên Chính phủ, tạo cơ sở pháp lý cho việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước “TINH, GỌN, MẠNH, HIỆU NĂNG, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ” bảo đảm sự thống nhất, thông suốt của bộ máy hành chính nhà nước; phù hợp với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Tổ chức Chính phủ nhằm bảo đảm thực hiện các mục tiêu cụ thể sau:

a) Tiếp tục hoàn thiện các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

b) Hoàn thiện khung pháp lý để sắp xếp tổ chức bộ máy của Chính phủ theo hướng tinh gọn, hiệu quả trên cơ sở hoàn thiện mô hình tổ chức Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.



c) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Chính phủ, đồng thời thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

d) Bảo đảm gắn quyền hạn với trách nhiệm và xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu trong việc đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật kỷ cương, xây dựng nền hành chính thống nhất, thông suốt, liên tục, dân chủ, hiện đại, phục vụ Nhân dân.

### **3. Các chính sách đề xuất**

#### **3.1. Chính sách 1**

*Hoàn thiện các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ trong mối quan hệ với các cơ quan nhà nước ở Trung ương (Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam).*

##### **a) Xác định vấn đề bất cập**

Hiến pháp năm 2013 đã quy định Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước Vị trí, vai trò và nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) đã được hoàn thiện hơn, bảo đảm cụ thể hóa được tinh thần của Hiến pháp năm 2013. Tuy nhiên, theo yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cần xác định rõ và thực hiện đầy đủ vị trí, vai trò, thẩm quyền trách nhiệm của Chính phủ trong xây dựng pháp luật, nâng cao năng lực phản ứng chính sách; bảo đảm chủ động tham gia, phối hợp chặt chẽ, tăng cường kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia.

##### **b) Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Tập trung vào việc hoàn thiện cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa cơ quan thực hiện quyền hành pháp với cơ quan thực hiện quyền lập pháp, cơ quan thực hiện quyền tư pháp để xác định rõ trách nhiệm đối với từng chủ thể gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực, bảo đảm các cơ quan nhà nước thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Hiến pháp.

##### **c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

###### *(1) Giải pháp 1:*

*Một là, xác định những vấn đề có tính nguyên tắc đối với việc phân công, phối hợp giữa cơ quan thực hiện quyền hành pháp với cơ quan thực hiện quyền lập pháp, cơ quan thực hiện quyền tư pháp và các cơ quan nhà nước ở trung ương; đồng thời, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi đồng bộ các luật quy định về tổ chức bộ máy (Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam).*

**Hai là**, quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ trong xây dựng pháp luật (lập pháp và lập quy) để phát huy tính năng động, sáng tạo, tích cực, vai trò, trách nhiệm của Chính phủ trong quy trình lập pháp; nâng cao năng lực phản ứng chính sách; bảo đảm chủ động tham gia, phối hợp chặt chẽ, tăng cường kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia và việc thực hiện quyền lập pháp. Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ trong kiểm soát các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, quyền tư pháp.

**Ba là**, rà soát và kiến nghị với Quốc hội để xác định rõ những vấn đề quan trọng của đất nước và chính sách cơ bản (cần có các nguyên tắc xác định và tiêu chí lượng hóa cụ thể) do Quốc hội quyết định khi nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Quốc hội<sup>1</sup>. Luật hóa đến mức tối đa những vấn đề quan trọng của đất nước thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW để có cơ sở pháp lý xác định trách nhiệm Chính phủ trong việc tổ chức thi hành và chủ động hơn trong việc quyết định các biện pháp thi hành để tổ chức triển khai hiệu quả các quy định do luật định, bảo đảm phù hợp với yêu cầu đổi mới quản trị quốc gia.

*(2) Giải pháp 2:*

Thực hiện các nội dung của giải pháp 1 nhưng có điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chưa được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung đồng bộ.

Trường hợp thực hiện theo giải pháp này thì không giải quyết triệt để được những chông lán giữa việc thực hiện quyền lập pháp với thực hiện quyền hành pháp, không tạo điều kiện để Chính phủ thực hiện đầy đủ quyền hành pháp, bảo đảm đáp ứng tính chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

*(3) Giải pháp 3: Giữ nguyên như hiện nay.*

Nếu giữ nguyên như các quy định hiện nay thì các vấn đề tồn tại, bất cập như đã nêu ở trên sẽ không được giải quyết.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Hoàn thiện Luật Tổ chức Chính phủ, vị trí của Chính phủ trong mối quan hệ với các cơ quan trong bộ máy cơ quan nhà nước; đồng thời đề nghị sửa đổi, bổ sung các luật khác có liên quan (như Luật tổ chức Quốc hội, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật...)

- Tác động về kinh tế - xã hội: Tăng cường tính chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong quản lý nhà nước và điều hành kinh tế vĩ mô.

---

<sup>1</sup> Theo Báo cáo số 382/BC-CP của Chính phủ, qua rà soát 256 VBQPPL, gồm: 235 luật, 15 Nghị quyết của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 06 pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội còn có một số quy định cụ thể chưa có sự tương đồng.



- Tác động về giới (nếu có): không có.
- Tác động của thủ tục hành chính (nếu có): không có.

d) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Kiến nghị lựa chọn giải pháp 1 nhằm đạt được các mục tiêu và giải quyết được các vấn đề bất cập nêu trên.

### **3.2. Chính sách 2**

*Hoàn thiện các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và mối quan hệ giữa các cơ quan của Chính phủ.*

a) Xác định vấn đề bất cập

Hiến pháp năm 2013 đã quy định Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội, Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước. Nội dung này đã được thể chế hóa trong Luật Tổ chức Chính phủ hiện hành, tuy nhiên, việc chưa phân định rạch ròi nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể Chính phủ với Thủ tướng Chính phủ và từng thành viên Chính phủ, từ đó dẫn đến việc một số quy định còn chưa đủ rõ về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trong việc xác định thẩm quyền của tập thể Chính phủ và cá nhân người đứng đầu Chính phủ. Do đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phải tập trung giải quyết các nhiệm vụ cụ thể của các ngành, lĩnh vực, ảnh hưởng đến quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; chưa phát huy được vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu Bộ, ngành và địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tập trung làm rõ một số nội dung sau: (1) Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ với tư cách là cơ quan thực hiện quyền hành pháp trong việc xây dựng nền hành chính thống nhất, thông suốt, liên tục, dân chủ, hiện đại, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ; (2) Xác định nguyên tắc chung về phân định thẩm quyền theo hướng giao quyền chủ động hơn cho Chính phủ trong việc thực hiện quyền hành pháp, quyết định các biện pháp tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt trong việc chủ động, linh hoạt trong phản ứng chính sách đối với các tình huống cấp bách; (3) Thủ tướng Chính phủ là người đứng đầu Chính phủ, tập trung vào nhiệm vụ lãnh đạo công tác của Chính phủ, không giải quyết công việc cụ thể thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ, ngành; (4) Tăng trách nhiệm của Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trong quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực theo phân công của Chính phủ, trong đó:

- Xác định rõ những ngành, lĩnh vực cần có sự quản lý tập trung, thống nhất của Chính phủ (như: quốc phòng, an ninh, ngoại giao, tiền tệ...) làm cơ sở để tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và sắp xếp tổ chức bộ máy của Chính phủ tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Hoàn thiện thẩm quyền của Chính phủ trong quản lý về: Chiến lược, quy hoạch ngành, vùng (hiện nay Thủ tướng Chính phủ đang quyết định theo Luật Quy hoạch, tuy nhiên cần điều chỉnh lại cho thống nhất với thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo tinh thần Hiến pháp năm 2013); chính sách phát triển ngành, vùng (trừ những chính sách thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội).

c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

(1) *Giải pháp 1:*

**Một là**, hoàn thiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ phù hợp với chức năng của cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, bảo đảm đề cao tính chủ động, sáng tạo, tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, công cụ kiểm tra, giám sát, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính quốc gia.

**Hai là**, nghiên cứu, bổ sung nguyên tắc xác định trách nhiệm: (1) Đối với các nhiệm vụ của Chính phủ được Quốc hội giao tại luật; (2) Đối với các nhiệm vụ được Quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết và tổ chức thực hiện (quy định tại Điều 27 Luật Tổ chức Chính phủ chỉ quy định chung Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình).

**Ba là**, hoàn thiện quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ là người đứng đầu Chính phủ, tập trung vào nhiệm vụ lãnh đạo công tác của Chính phủ theo đúng tinh thần của Hiến pháp năm 2013, khắc phục tình trạng luật chuyên ngành quy định Thủ tướng Chính phủ quyết định quá nhiều việc cụ thể như hiện nay (*qua rà soát chưa đầy đủ, hiện có 152/257 luật chuyên ngành đang quy định Thủ tướng Chính phủ phải quyết định nhiều vấn đề cụ thể*).

**Bốn là**, hoàn thiện các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng với tư cách thành viên Chính phủ theo hướng tăng cường trách nhiệm trước Chính phủ trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực theo phân công của Chính phủ, khắc phục tình trạng luật chuyên ngành quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Bộ, cơ quan ngang Bộ (*qua rà soát chưa đầy đủ, hiện có 177/257 luật đang quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành*).

(2) *Giải pháp 2:*

Thực hiện các nội dung của giải pháp 1 nhưng không bổ sung quy định có tính nguyên tắc chung để khi xây dựng, sửa đổi, bổ sung các luật chuyên ngành cần thực hiện thống nhất thì vẫn chưa khắc phục triệt để những hạn chế, bất cập trong việc xác định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ theo tinh thần của Hiến pháp.



(3) *Giải pháp 3: Giữ nguyên như hiện nay.*

Nếu giữ nguyên như các quy định hiện nay thì các vấn đề tồn tại, bất cập như đã nêu ở trên sẽ không được giải quyết.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Hoàn thiện các quy định về phân công, phối hợp, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất; theo đó các luật quy định về tổ chức bộ máy các cơ quan thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp phải được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Tác động về kinh tế - xã hội: Bảo đảm sự phân công rành mạch về nhiệm vụ, quyền hạn của từng cá nhân, cơ quan, tổ chức; hạn chế chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ hoặc phân công không rõ người, rõ việc theo phương châm “đúng vai, thuộc bài”.

- Tác động về kinh tế - xã hội: Gắn kết và phát triển đồng bộ các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chính phủ và của chính quyền địa phương; bảo đảm tính thống nhất trong đa dạng; kết hợp phát triển vùng, miền một cách hợp lý và phấn đấu đạt được mức hài hòa tổng thể của nền kinh tế.

- Tác động về giới (nếu có): không có.

- Tác động của thủ tục hành chính (nếu có): không có.

d) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Kiến nghị lựa chọn giải pháp 1 nhằm đạt được các mục tiêu và giải quyết được các vấn đề bất cập nêu trên.

### 3.3. Chính sách 3

*Hoàn thiện các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với chính quyền địa phương.*

a) Xác định vấn đề bất cập

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền vừa là một trong các nội dung của đổi mới quản trị quốc gia theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII, vừa là yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tuy nhiên, các quy định của Luật Tổ chức Chính phủ hiện hành chưa có quy định mang tính nguyên tắc chung để bảo đảm sự thống nhất về phân định thẩm quyền giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và giữa Chính phủ với chính quyền địa phương trong quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực nên việc xác định nhiệm vụ, quyền hạn và thẩm quyền, trách nhiệm giữa các chủ thể này tại các luật chuyên ngành chưa thống nhất với quy định của Luật Tổ chức Chính phủ.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tập trung hoàn thiện nguyên tắc về phân định thẩm quyền giữa Chính phủ với chính quyền địa phương được quy định trong Luật này và các luật chuyên ngành và nguyên tắc phân cấp giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với chính quyền địa phương phù hợp với điều kiện,

đặc điểm vùng, miền; đồng thời bảo đảm tính linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành, quản lý của Chính phủ. Theo đó, xác định rõ trách nhiệm chính trị của Chính phủ (cơ quan hành chính nhà nước cao nhất), Thủ tướng Chính phủ (người đứng đầu Chính phủ), Bộ trưởng - Thành viên Chính phủ (người đứng đầu ngành, lĩnh vực, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ và Quốc hội về ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách) đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức trong bộ máy hành chính nhà nước (nhất là đối với các nhiệm vụ đã phân cấp).

Xác định rõ nguyên tắc cấp nào làm thì cấp đó chịu trách nhiệm toàn diện về nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Đối với nhiệm vụ đã phân cấp cho địa phương, thì yêu cầu thực hiện theo nguyên tắc **“địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”**. Chính phủ, các bộ, ngành chỉ tập chung quản lý vĩ mô, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các chủ thể quản lý.

c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

(1) Giải pháp 1:

**Một là**, nghiên cứu quy định mang tính nguyên tắc để bảo đảm sự thống nhất về phân định thẩm quyền giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các bộ, cơ quan ngang bộ và phân cấp giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với chính quyền địa phương trong quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực, làm cơ sở để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quá trình hoàn thiện các quy định của pháp luật chuyên ngành.

**Hai là**, hoàn thiện nguyên tắc phân cấp, phân quyền đi đôi với điều kiện đảm bảo về nguồn lực cần thiết, như: tổ chức bộ máy, nhân lực, tài chính... và cơ chế kiểm soát việc thực hiện phân cấp, phân quyền (trong đó, loại bỏ cơ chế kiểm soát của cấp trên qua các hình thức thỏa thuận, chấp thuận, xin ý kiến đối với các vấn đề đã phân cấp cho cấp dưới; sử dụng hiệu quả công cụ về quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn, tiêu chí, điều kiện, định mức kinh tế - kỹ thuật để kiểm soát đối với các nội dung đã phân cấp, phân quyền).

**Ba là**, bổ sung 01 điều quy định nguyên tắc về sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để thực hiện thống nhất các quy định về phân quyền, phân cấp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đối với chính quyền địa phương và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

(2) Giải pháp 2:

Thực hiện các nội dung của giải pháp 1 gắn với việc rà soát và đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung các quy định cụ thể tại các luật chuyên ngành để triển khai đồng bộ, thống nhất.

Trường hợp thực hiện theo giải pháp này thì đòi hỏi phạm vi đánh giá tác động rộng do liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực thuộc trách nhiệm của các Bộ



quản lý ngành, lĩnh vực; mặt khác, lộ trình và điều kiện để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giữa các ngành, lĩnh vực cũng khác nhau nên chưa bảo đảm tính khả thi triển khai theo phương án này.

(3) *Giải pháp 3*: Giữ nguyên như hiện nay.

Nếu giữ nguyên như các quy định hiện nay thì các vấn đề tồn tại, bất cập như đã nêu ở trên sẽ không được giải quyết.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Hoàn thiện bổ sung nguyên tắc xác định các nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tại các luật chuyên ngành cần bảo đảm thống nhất với các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Chính phủ; đồng thời đề nghị sửa đổi, bổ sung các luật khác có liên quan (như Luật Mặt trận Tổ quốc, Luật Tổ chức Quốc hội...).

- Tác động về kinh tế - xã hội: Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương chủ động thực hiện nhiệm, quyền hạn đã được phân định trong Luật này và các luật chuyên ngành; giảm tải những việc cấp trên phải xử lý, tránh lãng phí thời gian hoặc thủ tục xin ý cấp trên; chủ động thực hiện hoàn thành tốt mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế xã hội đã được cấp có thẩm quyền giao.

- Tác động về giới (nếu có): không có

- Tác động của thủ tục hành chính (nếu có): không có.

d) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Kiến nghị lựa chọn giải pháp 1 nhằm đạt được các mục tiêu và giải quyết được các vấn đề bất cập nêu trên.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với dự án Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi), Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định. / *ub*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ:  
TCCV, PL;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, TCBC.

**BỘ TRƯỞNG**



**Phạm Thị Thanh Trà**